

Ngày 30/06/2025	118,200 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	16.8%	13.3%	-9.1%

	Q2/25	
ROE	23.7%	+/- YoY ▲ 0.4%

	Q2/25		
DT thuần	16,625	QoQ ▲ 567 ▲ 3.5%	YoY ▲ 1,380 ▲ 9.1%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	32,683	YoY ▲ 3,345 ▲ 11.4%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	6,021	QoQ ▼ 280 ▼ 4.4%	YoY ▲ 370 ▲ 6.5%
	tỷ VNĐ		

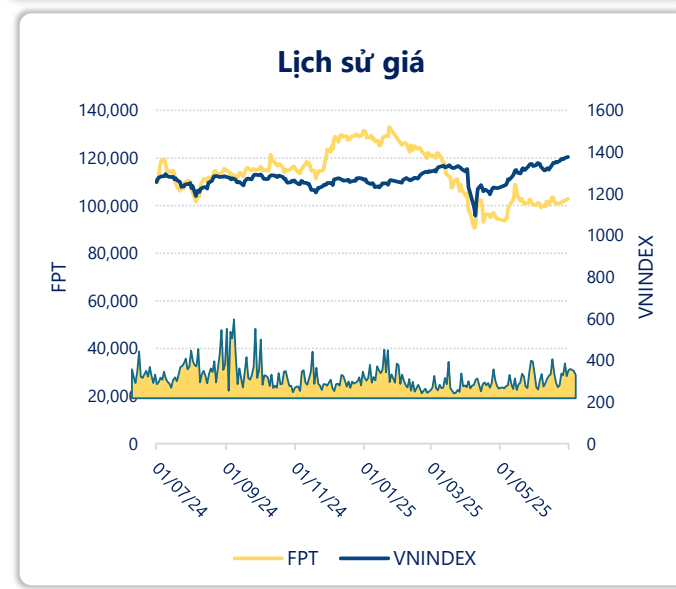
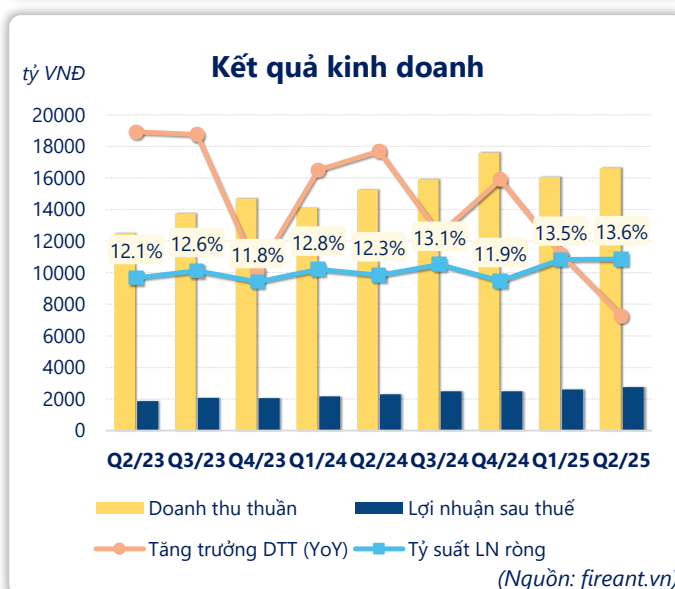
	6T 2025	
LN gộp	12,322	YoY ▲ 1,160 ▲ 10.4%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	3,129	QoQ ▲ 135 ▲ 4.5%	YoY ▲ 489 ▲ 18.5%
	tỷ VNĐ		

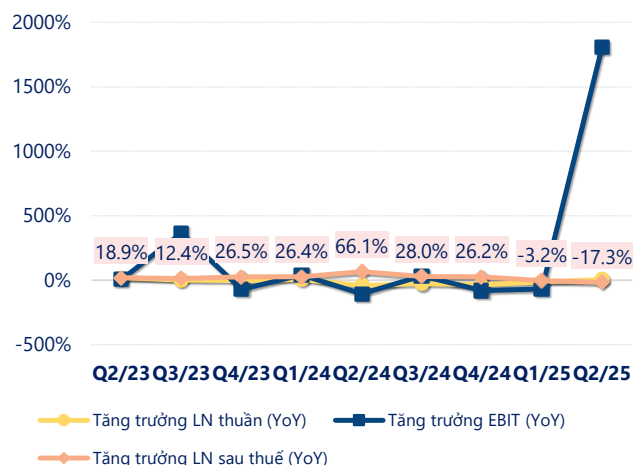
	6T 2025	
LN thuần	6,123	YoY ▲ 967 ▲ 18.8%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	2,740	QoQ ▲ 144 ▲ 5.6%	YoY ▲ 452 ▲ 19.8%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
LN sau thuế	5,336	YoY ▲ 888 ▲ 20.0%
	tỷ VNĐ	

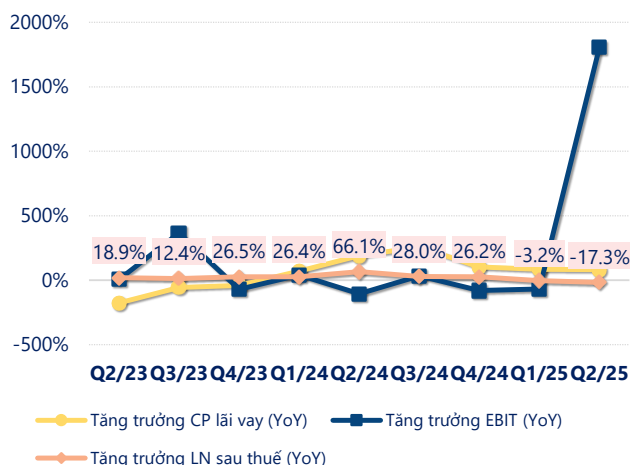


Tăng trưởng lợi nhuận



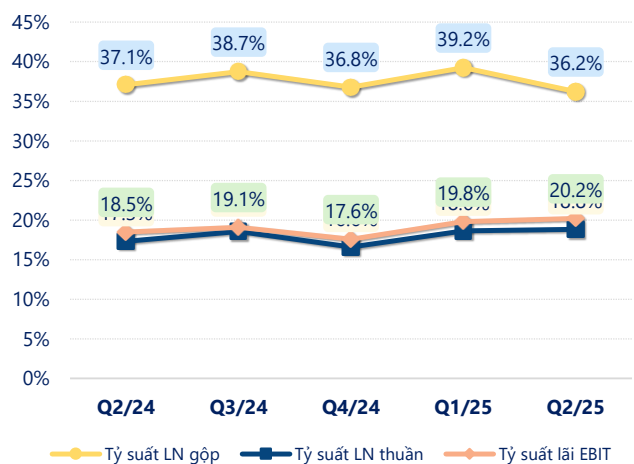
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



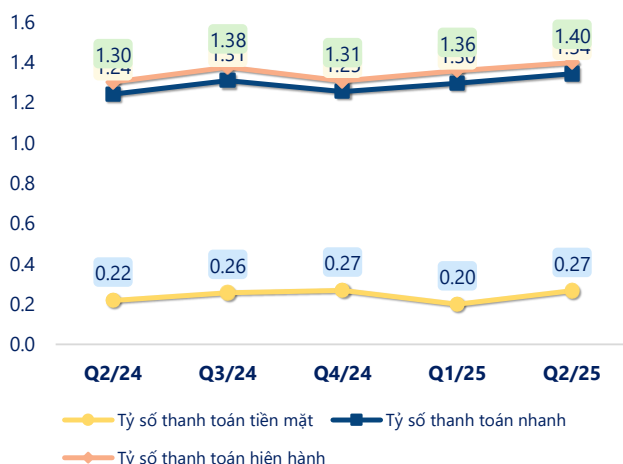
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



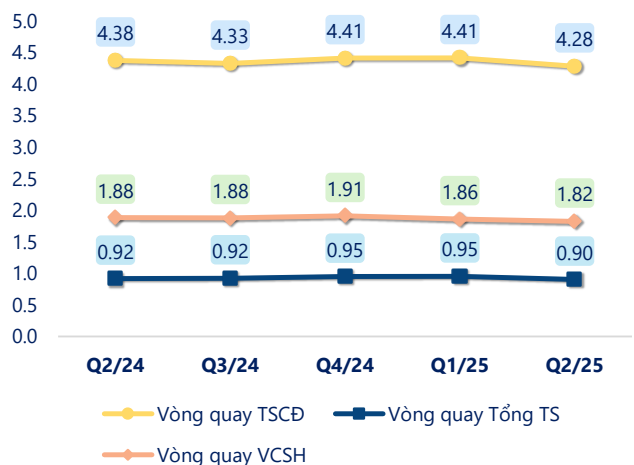
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



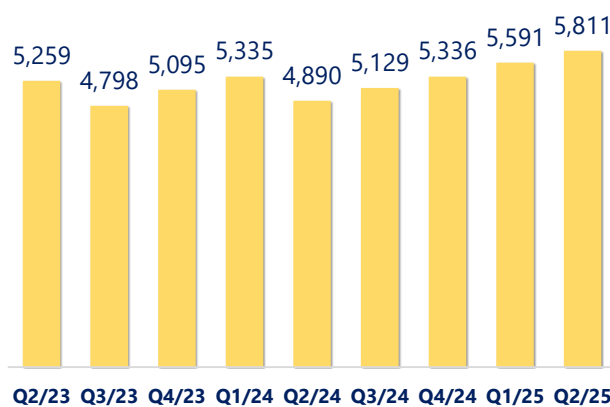
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	16,625	15,245	9.1%	32,683	29,338	11.4%
Giá vốn hàng bán	10,604	9,594	10.5%	20,360	18,176	12.0%
Lợi nhuận gộp	6,021	5,651	6.5%	12,322	11,162	10.4%
Doanh thu HĐTC	1,237	569	117%	1,810	1,026	76.4%
Chi phí TC	531	338	57.2%	843	672	25.4%
Chi phí lãi vay	217	150	44.5%	369	288	28.2%
LN trong công ty LKLD	107	58.6	82.1%	243	133	83.0%
Chi phí bán hàng	1,790	1,588	12.7%	3,619	2,957	22.4%
Chi phí QLDN	1,914	1,713	11.7%	3,791	3,536	7.2%
LN thuần từ HĐKD	3,129	2,640	18.5%	6,123	5,156	18.8%
Lợi nhuận khác	11.6	28.5	-59.2%	42.5	46.6	-8.8%
LN trước thuế	3,141	2,669	17.7%	6,166	5,203	18.5%
Lợi nhuận sau thuế	2,740	2,288	19.8%	5,336	4,448	20.0%
LNST của CĐ cty mẹ	2,257	1,875	20.4%	4,432	3,673	20.7%

(Nguồn: fireant.vn)

